

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục
đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát
các giải pháp công nghệ mới**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;

Căn cứ Luật Công nghiệp Công nghệ số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển
thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
396/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình
tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các
giải pháp công nghệ mới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục
đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát đối với công
nghệ cao, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (gọi chung là các giải
pháp công nghệ mới) trong khu công nghiệp, khu kinh tế có hoạt động về công
nghệ cao, công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới
sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách Thành phố đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có giải pháp công nghệ mới cần thử nghiệm có kiểm soát.
2. Các cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.
3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Không gian thử nghiệm có kiểm soát là nơi hoặc môi trường diễn ra hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, bao gồm: không gian vật lý thử nghiệm có kiểm soát, không gian mạng thử nghiệm có kiểm soát.
2. Không gian vật lý thử nghiệm có kiểm soát là khu vực địa lý cụ thể hoặc cơ sở hạ tầng kỹ thuật (phòng thí nghiệm, tòa nhà, tuyến phố, khu phát triển thương mại văn hóa, trung tâm công nghiệp văn hóa, cơ sở y tế, giáo dục, giao thông, ...) được bố trí và kiểm soát có chủ đích nhằm hỗ trợ triển khai các sản phẩm thử nghiệm trong điều kiện thực tế, với sự cho phép và kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Không gian mạng thử nghiệm có kiểm soát là môi trường số được thiết kế như hệ thống vận hành chính thức, nhằm cho phép triển khai, vận hành, mô phỏng, kiểm chứng các giải pháp, công nghệ số, phần mềm, dữ liệu hoặc mô hình tương tác trong môi trường an toàn, có kiểm soát trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
4. Tổ chức thực hiện thử nghiệm là tổ chức, doanh nghiệp đăng ký thực hiện thử nghiệm, được Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát.
5. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm là cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đánh giá và phối hợp xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình triển khai thử nghiệm có kiểm soát, nhằm đảm bảo thử nghiệm diễn ra đúng phạm vi được cho phép, hạn chế rủi ro, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và các bên liên quan.

Điều 4. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn

1. Tiêu chí lựa chọn các giải pháp công nghệ mới:
 - a) Có tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật

không phù hợp với đặc điểm, tính chất của các giải pháp công nghệ mới được đề xuất thử nghiệm;

b) Có triển vọng mang lại giá trị, hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, có khả năng ứng dụng và mở rộng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, cải thiện dịch vụ công hoặc nâng cao năng lực quản lý đô thị, môi trường, giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; không thuộc lĩnh vực liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia; biến đổi, chỉnh sửa gen người; không xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;

c) Có phương án, nội dung thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Điều 21 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Có năng lực phù hợp với phương án thử nghiệm đã đề xuất;

d) Phạm vi giới hạn thử nghiệm được đề xuất phù hợp với năng lực kiểm soát của các cơ quan chức năng; phù hợp nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm, không gian đề xuất thử nghiệm.

2. Tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân, được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho hoạt động thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm theo cam kết trong hồ sơ đăng ký thử nghiệm được phê duyệt, có kèm theo các thông tin, tài liệu chứng minh.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

1. Đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

a) Các tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ đăng ký thử nghiệm có kiểm soát theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ bao gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

b) Thành phần hồ sơ:

b1) Đơn đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu 1.1 tại Phụ lục I ban hành kèm Quyết định này;

b2) Thuyết minh phương án thử nghiệm giải pháp công nghệ mới, theo mẫu số 1.2 tại Phụ lục I ban hành kèm Quyết định này; Dự thảo Quy chế thử nghiệm có kiểm soát của tổ chức, doanh nghiệp, theo mẫu 1.8 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

b3) Các thông tin, tài liệu chứng minh về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho việc kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm và các tài liệu liên quan khác;

2. Tiếp nhận, thẩm định, cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

a) Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ chối tiếp nhận hồ sơ chưa đúng quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép thử nghiệm (gọi tắt là Hội đồng). Thành phần, trách nhiệm, quy trình làm việc của Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép thử nghiệm được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức họp xem xét, đánh giá các tiêu chí, điều kiện và các nội dung, yêu cầu liên quan đối với hồ sơ đề xuất đăng ký thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới đề xuất xin thử nghiệm có tính chất phức tạp (vượt quá thẩm quyền hoặc năng lực chuyên môn của địa phương) phải tham vấn Bộ, ngành trung ương thì sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đồng thời có trách nhiệm tham vấn hoặc tham mưu để tham vấn Bộ, ngành trung ương.

d) Tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký thử nghiệm theo yêu cầu của Hội đồng và nộp lại cho Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức, doanh nghiệp không nộp lại hồ sơ hoàn thiện thì coi như tổ chức, doanh nghiệp tự rút hồ sơ đăng ký thử nghiệm.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật (nếu có).

e) Sau khi có văn bản của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cấp phép thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới không phải trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cấp phép thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 6. Điều chỉnh, gia hạn thử nghiệm có kiểm soát

Trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát, tổ chức, doanh nghiệp được: xem xét điều chỉnh phạm vi, không gian thử nghiệm, nội dung liên quan của giải pháp công nghệ mới; xem xét gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

1. Trường hợp điều chỉnh phạm vi, không gian thử nghiệm, nội dung liên quan giải pháp công nghệ mới.

a) Đăng ký điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát

a1) Các tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ đăng ký điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ bao gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất điều chỉnh thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

a2) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị điều chỉnh theo Mẫu 1.4 tại Phụ lục I; Báo cáo tiến độ thực hiện theo mẫu 1.3 tại Phụ lục I; Phương án thử nghiệm có kiểm soát đề xuất điều chỉnh; ý kiến của Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

b. Tiếp nhận, thẩm định, điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát

b1) Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ chối tiếp nhận hồ sơ chưa đúng quy định.

b2) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép điều chỉnh thử nghiệm (gọi tắt là Hội đồng). Thành phần, trách nhiệm, quy trình làm

việc của Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép điều chỉnh thử nghiệm được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

b3) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức họp xem xét, đánh giá các tiêu chí, điều kiện và các yêu cầu liên quan đối với hồ sơ đề xuất điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới đề xuất xin điều chỉnh thử nghiệm có tính chất phức tạp (vượt quá thẩm quyền hoặc năng lực chuyên môn của địa phương) phải tham vấn Bộ, ngành trung ương thì sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đồng thời có trách nhiệm tham vấn hoặc tham mưu để tham vấn Bộ, ngành trung ương.

b4) Tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh thử nghiệm theo yêu cầu của Hội đồng và nộp lại cho Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức, doanh nghiệp không nộp lại hồ sơ hoàn thiện thì coi như tổ chức, doanh nghiệp tự rút hồ sơ đăng ký thử nghiệm.

b5) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật (nếu có).

b6) Sau khi có văn bản của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới không phải trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cấp phép điều chỉnh thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát.

2. Trường hợp gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

a) Hồ sơ 01 bộ, bao gồm: Đơn đề nghị gia hạn theo Mẫu 1.5 tại Phụ lục I; Báo cáo kết quả thực hiện; Kế hoạch điều chỉnh tiến độ thử nghiệm.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ chối tiếp nhận hồ sơ chưa đúng quy định.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Trường hợp đề xuất xin gia hạn phù hợp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức Hội đồng thẩm định, tham mưu việc cấp phép, điều chỉnh, gia hạn thử nghiệm có kiểm soát đối với các giải pháp công nghệ mới thử nghiệm ở ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm và phê duyệt quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ như sau:

a) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức Hội đồng thẩm định, tham mưu việc cấp phép, điều chỉnh, gia hạn thử nghiệm có kiểm soát đối với các giải pháp công nghệ mới thử nghiệm ở trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm và phê duyệt quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao.

3. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn và kiểm soát quá trình thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới của các tổ chức, doanh nghiệp theo quy định.

c) Chủ trì việc lấy ý kiến, thành lập và tổ chức Hội đồng thẩm định đánh giá kết quả thử nghiệm có kiểm soát;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND thành phố giao.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Cử đại diện tham gia các Hội đồng thẩm định, cho ý kiến thẩm định, đánh giá thử nghiệm có kiểm soát thuộc lĩnh vực quản lý khi có yêu cầu;

b) Phối hợp tham gia kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình thử nghiệm theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo đề nghị của Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm;

c) Tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện thử nghiệm có kiểm soát; phối hợp, tham gia thực hiện các phương án thử nghiệm theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND thành phố giao.

5. Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, khách quan và trung thực của các thông tin cung cấp trong hồ sơ đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát và chịu trách nhiệm về các hoạt động diễn ra trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát.

b) Tuân thủ quy chế thử nghiệm, phương án, nội dung thử nghiệm được Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép.

c) Tuân thủ các yêu cầu về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư, thông tin cá nhân người dùng theo quy định của pháp luật.

d) Ban hành quy trình, quy định nội bộ đối với hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, bao gồm:

Quy trình thực hiện và trách nhiệm cụ thể của cá nhân, bộ phận trong việc xây dựng và vận hành, triển khai phương án đối với giải pháp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh thử nghiệm;

Quy trình xử lý khi xảy ra sự cố, quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ;

Quy định về lưu trữ thông tin, bảo mật thông tin người dùng, biện pháp chống lộ, lọt thông tin cá nhân;

Quy định về trách nhiệm của tổ chức thực hiện thử nghiệm trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp giữa các bên liên quan đến giải pháp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới được thử nghiệm;

Quy định về phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn, kiểm tra, giám sát hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống lưu trữ thông tin; xây dựng phương án, giải pháp ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố.

đ) Áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa rủi ro trong quá trình thử nghiệm; mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với những thử nghiệm có liên quan tới sức khỏe, tài sản của người dùng trong trường hợp có đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm; báo cáo Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm ngay khi phát hiện sự cố gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm hoặc rủi ro nghiêm trọng hoặc nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát mà không thể khắc phục được.

e) Tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động thử nghiệm, trang thiết bị phục vụ thử nghiệm, bảo đảm an ninh, an toàn, bồi thường thiệt hại nếu phát sinh rủi ro trong quá trình thử nghiệm, phải hoàn trả nguyên trạng mặt bằng, cơ sở vật chất được giao sử dụng hoặc thuê sau khi kết thúc thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **15** tháng **01** năm **2026**.

2. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh nội dung Quyết định, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- UBND TTQVN thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- VPTU, VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, VX, N.T.C.Lai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường



Phụ lục I
CÁC BIỂU MẪU HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
(Kèm theo Quyết định số **248** /2025/QĐ-UBND ngày **26** tháng **12** năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

BIỂU MẪU	TÊN BIỂU MẪU
Mẫu 1.1	Đơn đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.2	Phương án thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.3	Báo cáo tiến độ thực hiện thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.4	Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.5	Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.6	Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.7	Quyết định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát
Mẫu 1.8	Mẫu đề cương quy chế thử nghiệm có kiểm soát

Mẫu 1.1 - Đơn đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hải Phòng

.....(Tên tổ chức đề nghị) đề nghị xem xét cho phép thử nghiệm có kiểm soát công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin chung:

a) Tên đơn vị đăng ký:

b) Địa chỉ trụ sở chính:

c) Mã số doanh nghiệp:

d) Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Email liên hệ:

2. Thông tin về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đăng ký thử nghiệm có kiểm soát:

- Tên giải pháp:

- Mô tả giải pháp:

- Phạm vi, địa điểm, không gian thử nghiệm (địa lý, đối tượng Người dùng...):

- Thời gian dự kiến thử nghiệm:

- Kế hoạch quản lý rủi ro và biện pháp phòng ngừa, khắc phục:

- Cam kết tuân thủ quy định pháp luật và quy định thử nghiệm:.....

3. Các thông tin khác có liên quan:

.....

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại Đơn đề nghị này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến.... là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính khách quan, trung thực và chính xác của thông tin cung cấp và cam kết đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia thử nghiệm.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

Đại diện đơn vị đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1.2 - Phương án thử nghiệm có kiểm soát**TÊN TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm***PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT****I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM****1. Thông tin chung:**

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Website (nếu có):

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ: Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email):

2. Mô tả về tổ chức

a) Mô tả bộ máy, cơ cấu tổ chức

b) Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính

c) Sản phẩm chính (nếu có)

d) Người dùng và các bên liên quan chính (như Người dùng trực tiếp, Người dùng gián tiếp, nhà cung ứng, đối tác, bên cộng tác...)

đ) Giới thiệu về năng lực của tổ chức

- Mô tả cụ thể về cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có (như công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính...)

- Mô tả nhân lực, lực lượng lao động hiện có

- Mô tả về đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm (năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, các thành tích đã đạt được nếu có...)

- Thông tin về các thành tựu đạt được, các giải thưởng đã đạt được của tổ chức, nhân sự chính của tổ chức (nếu có)

- Vốn hiện có

- Các khoản đầu tư huy động được (nếu có)

e) Tình trạng pháp lý

- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Tình hình chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. THÔNG TIN VỀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ/SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/MÔ HÌNH KINH DOANH ĐỀ XUẤT CHO PHÉP THỬ NGHIỆM

1. Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề xuất cho phép thử nghiệm có kiểm soát

2. Tính cần thiết phải thử nghiệm có kiểm soát

a) Tổng quan các nghiên cứu hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ có liên quan đã được thực hiện bởi tổ chức đề nghị cho phép hoặc các tổ chức khác trong và ngoài nước

b) Các tồn tại, hạn chế, các vấn đề đặt ra cần phải giải quyết

c) Lý do cần phải thử nghiệm theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát: thuyết minh về hiện trạng pháp luật liên quan đến giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới và những vướng mắc về pháp lý trong việc triển khai thực hiện giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới trên thực tế.

3. Mục tiêu của việc thử nghiệm

4. Mô tả về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm đề nghị cho phép thử nghiệm

a) Mô tả về giải pháp công nghệ/sản phẩm mới đăng ký tham gia thử nghiệm, trong đó thể hiện rõ về: tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc tính đổi mới sáng tạo của giải pháp; mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (nếu có)

- Đối với dịch vụ, mô hình kinh doanh mới: Cần mô tả cụ thể mô hình dịch vụ, mô hình kinh doanh, đối tượng người dùng, đối tác dự kiến; sự liên kết, tương tác giữa tổ chức với người dùng và đối tác; chi phí, lợi nhuận dự kiến; phương án quản lý tài chính đối với tổ chức và đối với Người dùng, đối tác.

- Thuyết minh về tính khả thi và triển vọng của giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới cần thử nghiệm

- Dự kiến những điều chỉnh có thể xảy ra đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm.

b) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm (*bao gồm các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

c) Người dùng tiềm năng, đối tượng thụ hưởng

d) Giá trị, lợi ích, hiệu quả mang lại của giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới về kinh tế, xã hội, môi trường.

5. Yêu cầu về nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đối với thử nghiệm

6. Yêu cầu về cơ chế quản lý, giám sát đối với cơ quan quản lý, cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm

7. Rủi ro ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng, kinh tế xã hội, lợi ích của các bên liên quan và lợi ích của người dùng...

8. Đề xuất cho phép không áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, về trình tự, thủ tục cho phép, đảm bảo điều kiện kinh doanh và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị thử nghiệm.

9. Các thông tin liên quan khác:

III. KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM

1. Thời gian đề nghị thử nghiệm (tháng)

2. Địa điểm đề xuất thử nghiệm

3. Quy trình thực hiện thử nghiệm

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mọi bước thử nghiệm...)

4. Mô tả về người dùng, đối tác có liên quan trong quá trình thử nghiệm (nếu có) *(như đối tượng, số lượng; giới hạn số tiền thực hiện giao dịch...)*

5. Kế hoạch cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm, lợi ích dự kiến và rủi ro trong quá trình thử nghiệm, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan, các cam kết, thỏa thuận với các bên có liên quan *(Đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm dự kiến triển khai tại không gian có cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân đang hoạt động)*

6. Dự kiến nguồn lực thực hiện và kiểm soát rủi ro

7. Kinh phí thực hiện và khả năng đáp ứng nhu cầu về tài chính của tổ chức.

IV. QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

1. Dự kiến các sự cố có thể phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thử nghiệm

2. Mô tả phương án vận hành, kiểm soát trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro.

3. Mô tả các biện pháp phòng ngừa, khắc phục sự cố, rủi ro.

4. Các phương án kiểm soát, phòng ngừa khác

V. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ TỔ CHỨC LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM

1. Tổ chức đầu mối tiếp nhận khiếu nại;

2. Thời hạn, trách nhiệm xem xét, giải quyết và phản hồi khiếu nại.

3. Mô tả phạm vi, phương thức bồi thường thiệt hại (nếu có) đối với người dùng, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan.

VI. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ/SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/MÔ HÌNH KINH DOANH SAU KHI KẾT THÚC THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

1. Mục tiêu phát triển giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới sau khi kết thúc thử nghiệm

2. Kế hoạch hoàn thiện giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm

3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới sau khi kết thúc thử nghiệm

4. Phương án tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới trong trường hợp việc thử nghiệm không thành công

VII. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

.....

VIII. PHỤ LỤC THUYẾT MINH

Danh sách các hồ sơ có liên quan nếu có (như các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho thuyết minh)

....., ngày.... tháng... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

Mẫu 1.3 - Báo cáo tiến độ thực hiện thử nghiệm có kiểm soát**TÊN TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...

*Hải Phòng, ngày tháng năm***BÁO CÁO****Tiến độ thực hiện thử nghiệm có kiểm soát**Kính gửi: *(Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm)*

1. Tên đơn vị thực hiện thử nghiệm:
2. Thời gian thực hiện báo cáo:
3. Nội dung chính của thử nghiệm:
Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm:
Thời gian thử nghiệm: Từ ngày ... đến ngày ...
4. Tiến độ thực hiện:
Các hạng mục đã hoàn thành:
Các khó khăn, vướng mắc gặp phải:
Đề xuất phương án điều chỉnh (nếu có):
5. Kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo:
Thời gian và các hạng mục cần hoàn thành:
Yêu cầu hỗ trợ (nếu có):
6. Các vấn đề khác liên quan.....

Đơn vị chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm túc các nội dung đã báo cáo và sẽ tiếp tục cập nhật đầy đủ cho Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

Đại diện đơn vị thử nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1.4 - Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hài Phòng, ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Kính gửi: *(Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm)*

1. Tên đơn vị đăng ký:
2. Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm:
3. Nội dung điều chỉnh đề xuất:
 Lý do điều chỉnh:
4. Tác động dự kiến của điều chỉnh:
 Đối với quá trình thử nghiệm:
 Đối với đối tượng sử dụng dịch vụ thử nghiệm:
5. Kế hoạch điều chỉnh và thời gian thực hiện:
 Thời gian bắt đầu áp dụng:
 Phương án và biện pháp quản lý, phòng ngừa, khắc phục rủi ro sau điều chỉnh:
 Phương pháp thử nghiệm điều chỉnh:
6. Các vấn đề liên quan khác:
7. Tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm với các nội dung đề xuất điều chỉnh và thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu.

Đại diện đơn vị thử nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1.5 - Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi: *(Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm)*

1. Thông tin chung về tổ chức, doanh nghiệp:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ *(tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)*

2. Thông tin chung về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cho phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm *(số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)*

3. Đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm

a) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thử nghiệm

b) Lý do đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm

c) Thời gian đề xuất gia hạn (tháng)

d) Phương án, biện pháp quản lý, phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong quá trình gia hạn thử nghiệm

đ) Kế hoạch thử nghiệm trong thời gian được gia hạn

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; phương pháp thử nghiệm có điều chỉnh; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

4. Các vấn đề liên quan khác

.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm với các nội dung đề xuất gia hạn và thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu.

Đại diện đơn vị thử nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1.6 - Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ...;**Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số ...;**Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số ...;**Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;**Căn cứ Nghị quyết sốNQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND thành phố Hải Phòng quy định phạm vi miễn áp dụng pháp luật đối với sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát của.....;**Theo đề nghị của theo tờ trình số/TTr-SKHCN về kết quả đánh giá thử nghiệm có kiểm soát của tổ chức/doanh nghiệp*

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hải Phòng.

1. Thông tin chung

a) Tên của tổ chức:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có);

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có);

d) Tên dùng để giao dịch (nếu có);

2. Địa chỉ đặt trụ sở chính/ Chi nhánh đối với tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài

3. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.... được cấp bởi... ngày.... tháng... năm...

4. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Điều 2: Cho phép tham gia thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm:

2. Lĩnh vực:

3. Phạm vi thử nghiệm:

4. Địa điểm thử nghiệm:

5. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Điều 3: Điều kiện thử nghiệm

1. Tổ chức/doanh nghiệp phải thực hiện theo đúng các quy định của Nghị quyết quy định hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hải Phòng và các quy định pháp luật hiện hành liên quan.

2. Tổ chức/doanh nghiệp phải tuân thủ Quy chế thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt.....

3. Tổ chức/doanh nghiệp phải tuân thủ phương án phòng ngừa và các biện pháp kiểm soát rủi ro đã cam kết trong hồ sơ đăng ký.

4. Trong quá trình thử nghiệm, tổ chức/doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo định kỳ và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý.

5. Thử nghiệm phải được thực hiện trong phạm vi thời gian và địa điểm đã được phê duyệt.

Điều 4: Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm

Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm là:..... có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ/Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế, *Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm*,..... thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu)

Mẫu 1.7 - Quyết định điều chỉnh/gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh phạm vi thử nghiệm, không gian thử nghiệm/gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ...;**Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số ...;**Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số ...;**Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;**Căn cứ Nghị quyết sốNQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND thành phố Hải Phòng quy định phạm vi miễn áp dụng pháp luật đối với sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát của.....;**Theo đề nghị của theo tờ trình số/TTr-... về kết quả đánh giá thử nghiệm có kiểm soát của tổ chức/doanh nghiệp*

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quyết định điều chỉnh phạm vi/gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức, doanh nghiệp được cấp điều chỉnh phạm vi/gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin chung

a) Tên của tổ chức:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có);

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có);

d) Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ đặt trụ sở chính/ Chi nhánh đối với tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài

3. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số....được cấp bởi... ngày.... tháng... năm...

4. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

5. Quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát số/.../QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày.... tháng... năm...

Điều 2: Nội dung điều chỉnh phạm vi/gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm:

2. Lĩnh vực:

3. Phạm vi thử nghiệm đã được cho phép:

4. Phạm vi, không gian điều chỉnh thử nghiệm được cấp điều chỉnh:

(áp dụng đối với điều chỉnh phạm vi thử nghiệm)

5. Địa điểm thử nghiệm:

6. Thời gian thử nghiệm/gia hạn thử nghiệm (áp dụng đối với gia hạn thời gian thử nghiệm):
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Các nội dung khác của Quyết định số /.../QĐ-UBND ngày / / không thay đổi.

Điều 3: Điều kiện thử nghiệm

1. Tổ chức/doanh nghiệp phải thực hiện theo đúng các quy định của Nghị quyết quy định hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hải Phòng và các quy định pháp luật hiện hành liên quan.

2. Tổ chức/doanh nghiệp phải tuân thủ Quy chế thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt.....

3. Tổ chức/doanh nghiệp phải tuân thủ phương án phòng ngừa và các biện pháp kiểm soát rủi ro đã cam kết trong hồ sơ đăng ký.

4. Trong quá trình thử nghiệm, tổ chức/doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo định kỳ và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý.

5. Thử nghiệm phải được thực hiện trong phạm vi được điều chỉnh thay đổi, thời gian và địa điểm đã được phê duyệt.

6. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung được điều chỉnh/gia hạn; sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng quy định, đảm bảo tiến độ và chất lượng sau điều chỉnh/gia hạn.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ/Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế, Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm,..... thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- Như điều 4;

-

- Lưu: VT,....

Mẫu 1.8 - Mẫu đề cương quy chế thử nghiệm có kiểm soát**ĐỀ CƯƠNG QUY CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT***(Kèm theo của Thành phố)***1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ...;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số ...;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số ...;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND thành phố Hải Phòng quy định phạm vi miễn áp dụng pháp luật đối với sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát của.....;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt Phương án thử nghiệm có kiểm soát; Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cho phép thử nghiệm có kiểm soát (sản phẩm thử nghiệm)

- Các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực công nghệ/ mô hình kinh doanh được thử nghiệm không được miễn áp dụng trong quá trình thử nghiệm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng

2. Thông tin chung về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh thử nghiệm theo phương án thử nghiệm đã được phê duyệt

- Tên gọi, nội dung của giải pháp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát: giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh thử nghiệm trong lĩnh vực [...].

- Tổ chức, doanh nghiệp được phép triển khai thử nghiệm có kiểm soát: *(Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng hoặc vận hành sản phẩm thử nghiệm)*;

- Tổ chức tham gia thử nghiệm: *(trực tiếp, gián tiếp)*

- Thời gian thử nghiệm:

- Phạm vi giới hạn về không gian địa lý, quy mô thử nghiệm, số lượng, phạm vi người dung hoặc giới hạn cần thiết khác đối với nội dung thử nghiệm có kiểm soát

- Nhóm người dùng sản phẩm thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm

- Các nội dung liên quan khác:

3. Những quy định của pháp luật được miễn áp dụng trong quá trình thử nghiệm theo quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.**4. Quy định cụ thể về sử dụng giải pháp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới thử nghiệm theo phương án được phê duyệt****5. Cơ quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.**

- Cơ quan chủ trì hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm:

- Cơ quan phối hợp: [...], giám sát, tư vấn và hỗ trợ triển khai.

6. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm

7. Quyền, nghĩa vụ và nội dung cam kết trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm có kiểm soát, bao gồm cả mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (nếu có)

8. Quyền lợi và trách nhiệm của người dùng

9. Phương án phòng ngừa, kiểm soát, xử lý rủi ro và trách nhiệm pháp lý

- Phương án phòng ngừa, kiểm soát và cảnh báo rủi ro:
- Phân tích và quản trị các rủi ro về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh, bao gồm cả vi phạm quyền riêng tư, xử lý dữ liệu không an toàn...
- Phương án khắc phục hậu quả do rủi ro gây ra; phạm vi, mức và phương thức bồi thường thiệt hại theo quy định và cam kết đã ký với người dùng.
- Những vấn đề khác cần quan tâm để phòng ngừa, kiểm soát rủi ro:
- Trên cơ sở báo cáo của đơn vị hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm, cơ quan chủ trì có quyền đình chỉ thử nghiệm nếu ảnh hưởng đến an ninh, an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng...
- Giải quyết khiếu nại của người dùng (đầu mối tiếp nhận khiếu nại; giải quyết và phản hồi kết quả giải quyết khiếu nại cho người dùng)

10. Giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thử nghiệm

- Khuyến khích các bên liên quan giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải.
- Trường hợp không hòa giải được, có thể lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận nêu trong quy chế thử nghiệm này. Các phương thức có thể bao gồm: trọng tài, tòa án, hoặc cơ chế đặc thù (nếu có).
- Trường hợp tranh chấp có yếu tố rủi ro hệ thống, có nguy cơ gây ảnh hưởng lớn đến an toàn công cộng, trật tự xã hội hoặc quyền lợi của nhiều người dùng, đơn vị hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm phải báo cáo Cơ quan chủ trì hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm và cơ quan nhà nước có liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố tạm dừng thử nghiệm để xử lý tranh chấp trước khi tiếp tục.

11. Cơ chế phối hợp, giám sát, đánh giá và tổng kết

- Cơ quan chủ trì hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tổ chức giám sát định kỳ tháng, quý, năm và giám sát đột xuất khi có yêu cầu.
- Các tiêu chí đánh giá bao gồm đánh giá mục tiêu, nội dung, yêu cầu theo các chỉ tiêu thử nghiệm đạt ra, đánh giá về sự hài lòng của người dùng; đánh giá về mức độ tương thích với hệ thống pháp luật...
- Tổng kết quá trình thử nghiệm gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương để đề xuất chính sách, pháp luật liên quan.

12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện thử nghiệm sau khi kết thúc thử nghiệm

- Nếu thử nghiệm được đánh giá "Kết quả đạt": tổ chức chủ trì cần đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, tích hợp với hệ thống pháp luật chính thức.
- Nếu không đạt yêu cầu: chấm dứt thử nghiệm và có biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có),
- Đơn vị thực hiện thử nghiệm phối hợp với cơ quan chức năng trong việc lưu trữ, bảo mật và chuyển giao dữ liệu thử nghiệm.

Phụ lục II
THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, QUY TRÌNH LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 248 /2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thành phần Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép thử nghiệm (gọi chung là Hội đồng)

Thành phần Hội đồng có tối thiểu 09 thành viên bao gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên phản biện, ủy viên Hội đồng là các chuyên gia, nhà khoa học phù hợp lĩnh vực đề xuất thử nghiệm và đại diện các cơ quan quản lý có liên quan.

Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá kết quả thử nghiệm bao gồm lãnh đạo cơ quan quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm.

2. Trách nhiệm của Hội đồng (gọi chung là Hội đồng)

Hội đồng có trách nhiệm thẩm định và đánh giá hồ sơ theo các điều kiện quy định tại Điều 4 Quyết định này. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thẩm định trung thực, khách quan, công bằng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tư vấn và kiến nghị; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật; trước cơ quan thành lập Hội đồng về nội dung tư vấn và kiến nghị.

3. Quy trình thẩm định và đánh giá

3.1. Quy trình thẩm định

a) Cơ quan chủ trì thành lập hội đồng gửi hồ sơ cho thành viên Hội đồng tối thiểu 07 ngày trước cuộc họp Hội đồng, bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng; Hồ sơ đề nghị đăng ký cấp phép thử nghiệm; Phiếu ý kiến thẩm định hoặc đánh giá kết quả thử nghiệm.

b) Thành viên của Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến thẩm định trước cuộc họp của Hội đồng thẩm định.

c) Cơ quan tiếp nhận tổ chức họp Hội đồng

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng.

- Đại diện tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép báo cáo về các giải pháp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Thẩm

định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại Điều 4 Quyết định này; Kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức; Đề nghị tổ chức giải trình, làm rõ các nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị thử nghiệm (nếu có); Xác định các rủi ro và đề xuất phương án, biện pháp quản lý, phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong trường hợp cho phép thử nghiệm; Các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng cho ý kiến thẩm định bằng phiếu thẩm định.

- Hội đồng thẩm định và đánh giá thống nhất kết quả thẩm định đạt yêu cầu khi có trên 3/4 số thành viên tham gia thẩm định đạt yêu cầu; thống nhất kết quả thẩm định không đạt yêu cầu trong các trường hợp còn lại.

- Kết quả cuộc họp Hội đồng được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

3.2. Quy trình đánh giá hồ sơ

- Các thành viên dự họp thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 4 Quyết định này; Các nội dung tổ chức cần phải giải trình, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Kết luận về việc đồng ý hay không đồng ý cho phép thử nghiệm có kiểm soát; Đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng cho ý kiến đánh giá bằng phiếu đánh giá.

- Các tiêu chí đánh giá tại Điều 4 Quyết định này, chi tiết bao gồm:

- + Tính cần thiết của việc thử nghiệm;

- + Tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ mới được đề xuất thử nghiệm;

- + Khả năng giải quyết các vấn đề cụ thể (về xã hội, kinh tế, môi trường), mang lại lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội;

- + Năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký thử nghiệm: cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính, ... hiện có; nhân lực, lực lượng lao động hiện có; đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm; khả năng đáp ứng về tài chính;

- + Tính phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

- + Đánh giá về khả năng không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh,

quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu mà không có phương án bảo mật và đảm bảo an toàn dữ liệu hiệu quả; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm/dịch vụ chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp. Đối với các dịch vụ thử nghiệm trực tuyến cần có xác minh danh tính khách hàng qua các phương thức trực tuyến an toàn và minh bạch, đảm bảo lưu trữ dữ liệu và quản lý rủi ro và các mối đe dọa ảnh hưởng nghiêm trọng khác.

- + Phương án phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục sự cố, rủi ro
- + Tính hợp lý, khả thi của kế hoạch thử nghiệm và kiểm soát rủi ro
- + Khả năng hoàn thiện giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;
- + Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm;
- + Hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường;
- + Đánh giá về quy trình vận hành, quản lý, kiểm soát rủi ro và phương án phòng ngừa, khắc phục; khả năng phù hợp với năng lực kiểm soát của thành phố;
- + Đánh giá về chiến lược phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm.
- Hồ sơ được đánh giá đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá được đánh giá đạt. Hồ sơ được đánh giá không đạt khi có 01 hoặc nhiều hơn các tiêu chí đánh giá được đánh giá không đạt.
- Tổ thẩm định đánh giá đạt khi có trên 3/4 thành viên Hội đồng tham gia họp đánh giá đạt.
- Tổ thẩm định thống nhất đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm (trong trường hợp cho phép thử nghiệm); đề xuất, kiến nghị hoàn thiện những quy định pháp luật liên quan từ việc đánh giá kết quả thử nghiệm có kiểm soát.
- Kết quả cuộc họp của Hội đồng được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

